TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **453**/2026/HSST
Ngày: 16/06/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 –HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đỗ Đắc Tiến**

Bà Bùi Thị Quỳnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Lê Văn Lũy -** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 446/2026/HSST ngày 29 tháng 05 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 470/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Bá Q - sinh năm: 2004 tại Thanh Hóa; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: căn hộ 2004, tòa A, chung cư T, phường H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: sinh viên Trường Cao đẳng F1; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Bá A; Con bà: Nguyễn Thị H; Danh chỉ bản số 746 do Công an thành phố Hà Nội lập ngày 28/03/2026; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/03/2026; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Trúc L - sinh năm: 2007; ĐKHKTT: số 145 L, xã Y, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: số A đường D, xã S, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên toà.

2. Chị Chu Thị Phương A1 - sinh năm 2007; ĐKHKTT: thôn V, xã T, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá Q là bạn học cùng trường đại học F1 với Nguyễn Trúc L (sinh

năm: 2007; HKTT: số A L, xã Y, tỉnh Ninh Bình) và Chu Thị Phương A1 (Sinh năm 2007; HKTT: thôn V, xã T, thành phố Hà Nội). Do bản thân thiếu tiền tiêu sài cá nhân, Q nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của L và Phương A1 bằng hình thức đưa ra thông tin gian dối về việc bản thân đang làm cho công ty cần chạy chỉ tiêu mở tài khoản ngân hàng C, Q đã mượn điện thoại, sử dụng các thông tin của L và Phương A1, để vay tiền các ứng dụng trên điện thoại rồi chiếm đoạt.

Ngày 09/03/2026, Nguyễn Bá Q dùng ứng dụng M gọi cho Nguyễn Trúc L hẹn đến quán cafe ở tầng A, tòa F nằm trong khuôn viên trường Cao đẳng F1 để làm thủ tục đăng ký tài khoản Ngân hàng C, L đồng ý. Sau khi gặp nhau, L đưa điện thoại và căn cước công dân của L cho Q. Quốc kiểm tra điện thoại của L thì thấy L có sử dụng ứng dụng Momo nên Q đã thực hiện vay tiền trên ứng dụng này sau đó chiếm đoạt. Q đã tải, đăng ký tài khoản Ngân hàng C bằng căn cước công dân và số điện thoại của L sau đó liên kết với ứng dụng Momo. Q vào tài khoản Momo của L, thực hiện việc vay tiền trên ứng dụng từ Công ty T với khoản vay 25.000.000 đồng. Khoảng 01 phút sau, khoản vay 25.000.000 đồng được chuyển đến tài khoản ví Momo của L. Nhưng do L phải đi học nên Quốc buộc phải trả lại máy điện thoại cho L. Để chiếm đoạt số tiền trên, Q nói dối L là bản thân đã chuyển nhầm số tiền 25.000.000 đồng và yêu cầu L chuyển lại 24.750.000 đồng còn 250.000 đồng Q cho L. Kiểm tra tài khoản M1 thấy có số tiền 25.000.000 đồng, L tưởng Q chuyển nhầm tiền thật nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/03/2026, L đã chuyển trả cho Q 04 lần vào tài khoản M3 số tài khoản 121020048866 với các số tiền lần lượt là: 10.900.000 đồng, 4.000.000 đồng, 5.200.000 đồng và 4.649.999 đồng. Tổng số tiền L đã chuyển cho Q là 24.749.999 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Q đã sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Bằng thủ đoạn tương tự ngày 12/03/2026, Nguyễn Bá Q tiếp tục hẹn Chu Thị Phương A1 ở quán C1, tòa F nằm trong khuân viên trường Cao đẳng FPT mượn điện thoại và căn cước công dân của Phương A1 mở tài khoản Ngân hàng C. Sau đó, liên kết tài khoản Ngân hàng trên với ứng dụng M1 và V rồi thực hiện khoản vay trên ứng dụng Momo số tiền 15.000.000 đồng, vay trên ứng dụng Viettel Money với số tiền 5.350.000 đồng. Sau khi vay được tiền, Q thực hiện việc rút tiền về tài khoản ngân hàng C của Phương A1 rồi chuyển tiếp đến tài khoản ngân hàng M3 số tài khoản 121020048866 của Q với các số tiền lần lượt là: 10.000.000 đồng và 9.960.000 đồng. Tổng số tiền Q chiếm đoạt từ tài khoản vay bằng thông tin của Phương A1 rút về tài khoản của Q là 19.960.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt số tiền trên, Q đã sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 16/03/2026, chị Nguyễn Trúc L và chị Chu Thị Phương A1 đã đến Công an phường X sự việc. Ngày 17/03/2026, Nguyễn Bá Q đã đến Công an phường X đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Thu giữ của Nguyễn Bá Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 Promax, màu xanh, số Imei: 355224251141427, số Imei 2: 355224251470867, lắp sim số 0946129636.

Kết quả kiểm tra điện thoại của Nguyễn Bá Q có tài liệu nhận tiền từ tài khoản Ngân hàng của Nguyễn Trúc L, Chu Thị Phương A1. Kết quả kiểm tra điện thoại

của Nguyễn Trúc L và Chu Thị Phương A1 có các tài liệu tin nhắn với Nguyễn Bá Q, các khoản vay trên các ứng dụng Momo, Viettel M2 và tài liệu chuyển tiền qua đến tài khoản Ngân hàng của Nguyễn Bá Q phù hợp với nội dung trình báo của L, Phương A1 và lời khai nhận tội của Q.

Đối với các tài khoản vay của Nguyễn Trúc L và Chu Thị Phương A1 bị Nguyễn Bá Q lừa lấy thông tin vay tiền rồi chiếm đoạt, gia đình Q đã liên hệ, bồi thường cho L và Phương A1 số tiền để tất toán các khoản vay trên. L và Phương A1 đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Q.

Tại bản cáo trạng số 209/CT-VKSKV4 ngày 25/05/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Q từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 36 đến 48 tháng. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 Promax màu xanh.

Tại phiên tòa, bị cáo thấy mình có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: ngày 10/03/2026 và ngày 12/03/2026, tại quán C1, tòa F trong khuôn viên Trường Cao đẳng F1, phường X, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Bá Q đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị Nguyễn Trúc L số tiền 24.749.999 đồng và chiếm đoạt của chị Chu Thị Phương A1 số tiền 19.960.000 đồng, Tổng số tiền Nguyễn Bá Q chiếm đoạt của các bị hại là 44.709.999 đồng. Hành vi nêu trên

của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người còn trẻ, có đủ sức khỏe, đang là sinh viên nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, do muốn hưởng lời bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội, chiếm đoạt tiền của chính bạn học của mình. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, có mục đích, có chủ định. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, mà còn gây mất niềm tin giữa con người với nhau. Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bạn bè, mượn điện thoại của bạn để thực hiện hành vi vay tiền của các ứng dụng cho vay tiền, rồi nói dối bạn là chuyển nhầm tiền để bạn bị cáo chuyển tiền lại cho bị cáo rồi bị cáo chiếm đoạt. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 44.709.999 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết đưa bị cáo ra xét xử và mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: ngày 10/03/2026 và ngày 12/03/2026, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của chị Nguyễn Trúc L số tiền 24.749.999 đồng và chị Chu Thị Phương A1 số tiền 19.960.000 đồng, số tiền bị cáo chiếm đoạt mỗi lần đều lớn hơn 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường đầy đủ cho các bị hại; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã hoàn thành 02 năm nghĩa vụ quân sự; đã có nhiều đóng góp cho Giáo hội phật giáo tỉnh T; ông ngoại bị cáo tham gia chiến đấu tại chiến trường Campuchia để áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có đơn xin bảo lãnh nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 Promax màu xanh thu giữ của bị cáo, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Bá Q** phạm tội **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106; Điều 136; Điều 328; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Bá Q 20 (hai mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **40 (bốn mươi)** tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 Promax, màu xanh, số Imei: 355224251141427, số Imei 2: 355224251470867, gắn 01 sim (tại thời điểm bàn giao các máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim, có văn bản đề nghị kèm theo).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 485 ngày 09/06/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội (phòng THADS khu vực 4);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Hương